

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ ĐỒNG THÁP**



**GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: KHUYẾN NÔNG
NGÀNH, NGHỀ: THÚ Y
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP/CAO ĐẲNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-TCĐNĐT-ĐT ngày 13 tháng 07 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Nghề Đồng Tháp)

Đồng Tháp, năm 2017

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Khuyến nông

Mã môn học: MH 16

Thời gian môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thực hành: 16 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí của môn học: Môn học được giảng dạy sau khi đã học xong các môn khoa học cơ bản, các môn khoa học cơ sở, học đồng thời với các môn chuyên ngành khác.
- Tính chất của môn học: Là môn học chuyên ngành có trong chương trình đào tạo cao đẳng nghề thú y.

II. Mục tiêu môn học

- Trình bày được nội dung, tổ chức, hoạt động của công tác khuyến nông.
- Thực hiện được các phương pháp khuyến nông, tiếp cận nông dân, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân.
- Yêu nghề, nhiệt tình, năng động, sáng tạo.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Chương 1: Đại cương về khuyến nông	7	3	3	1
II	Chương 2: Tổ chức, quản lý khuyến nông và hoạt động của khuyến nông Việt Nam	2	2		
III	Chương 3: Một số đặc điểm của nông nghiệp, nông thôn Việt Nam và xây	6	2	3	1

	dựng, thực hiện các chương trình dự án khuyến nông				
IV	Chương 4: Giáo dục khuyến nông và một số phương pháp khuyến nông cơ bản	8	4	3	1
V	Chương 5: Phương pháp chuyển giao và mở rộng phạm vi ứng dụng kỹ thuật mới cho Nông dân.	7	3	4	
Tổng cộng		30	14	13	3

Chương 1- ĐẠI CƯƠNG VỀ KHUYẾN NÔNG.

Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khuyến nông:

- Lược sử phát triển khuyến nông của Thế giới và của Việt nam.
- Định nghĩa khuyến nông.
- Nguyên tắc và vai trò khuyến nông
- Đặc điểm, những thuận lợi và khó khăn của khuyến nông Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

1.1- Lịch sử sự hình thành phát triển khoa học khuyến nông.

1.1.1. Vài nét lịch sử sự hình thành giáo dục khuyến nông

- Thuật ngữ khuyến nông : Bắt đầu vào thời kỳ phục hưng (TK14) khi khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển với tốc độ cao thì việc phổ biến ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nói chung, tiến bộ kỹ thuật nông nghiệp nói riêng vào sản xuất ngày càng quan tâm.

- Khởi đầu là GS. Rabelaiz (Pháp) đã làm công tác thống kê hiệu quả công tác của những học sinh sinh viên mới tốt nghiệp ra trường từ những cơ sở đào tạo có thực hành và không có thực hành. Từ kết quả điều tra ông đã kết luận: Học sinh sinh viên đào tạo ở những trường coi trọng thực tế thực hành khi ra công tác (đặc biệt những năm đầu) có hiệu quả cao hơn những học sinh sinh viên tốt nghiệp ở những trường không coi trọng thực tế thực hành. Từ đó ông đề ra phương pháp đào tạo là: Học phải + thực hành và đó cũng chính là phương châm giáo dục của cha ông ta cho những thế hệ trẻ:”Học phải kết hợp với hành”

- 1661 GS. Hartlib (Anh) đã viết cuốn “Tiểu luận về những tiến bộ học tập nông nghiệp” đề cập rất sâu về học với hành trong nông nghiệp.

- 1775 GS. Heinrich Pastalozzi (Thụy Sĩ) đã thành lập 1 trường dạy nghề cho các trẻ em con nhà nghèo, trong đó có dạy nông nghiệp cách trồng trọt, chăn nuôi, dệt vải lụa ...

- 1806 GS. Philip Emanuel (Thụy Sĩ) đã xây dựng 2 trường nông nghiệp thực hành ở Hofuryl. Nội dung và phương pháp đào tạo cán bộ nông nghiệp ở đây đã có ảnh hưởng rất lớn nên phương pháp đào tạo của các trường nông nghiệp châu Âu và Bắc Mỹ sau này ... • Năm 1886 ở Anh sử dụng khá phổ biến từ “Extention”- có nghĩa là “triển khai - mở rộng”. Trong công tác nông nghiệp khi ghép với từ “Agriculture” thành từ ghép “Agricultural extention” có nghĩa là tăng cường triển khai, mở rộng phát triển nông nghiệp. Ở các trường đại học Cambridge, Oxford ...cũng như trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp - nông thôn ở Anh sử dụng khá phổ biến từ “Agricultural extention” . Thời gian không lâu tất cả các quốc gia trên mọi châu lục đều sử dụng thống nhất từ Agricultural extention cho công tác phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chữ Hán gọi là “khuyến nông”.

Phân tích ý nghĩa từ Agricultural extention thể hiện bản chất/ mục tiêu cơ bản của khuyến nông là mọi hoạt động nhằm:

- Phát triển nông nghiệp: Sao cho diện tích cây trồng tăng, chủng loại cây trồng, vật nuôi phong phú, năng suất, sản lượng cây trồng vật nuôi cao và chất lượng nông sản phẩm tốt...đời sống người dân nông thôn ngày càng được cải thiện.

- Ra sức phát triển nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại, mối quan hệ giữa mọi người dân trong cộng đồng ngày càng tốt đẹp ...

Chúng ta cần hiểu và phân biệt sự khác nhau rất cơ bản Khuyến nông (khuyến công, khuyến diêm, khuyến học ...) với khuyến mại nông nghiệp. Theo nghĩa Hán văn: Khuyến là khuyến khích, khuyên bảo người ta nên làm một việc nào đó. Khuyến học là khuyên bảo, khích lệ, tạo những thuận lợi gắng sức học tập tốt ...Khuyến nông là khuyến khích, tạo mọi thuận lợi làm cho nông nghiệp phát triển, nông thôn phát triển. Khuyến mại nông nghiệp chỉ quan tâm chủ yếu đến lợi nhuận cho những cá nhân hay nhóm doanh nhân nào đó mà không hoặc rất ít quan tâm đến hiệu quả sản xuất của người nông dân. Ví dụ một đại lý kinh doanh vật tư nông nghiệp họ chỉ quan tâm đến làm thế nào để mua rẻ, bán đắt; làm thế nào bán được nhiều phân bón, bán được nhiều giống cây trồng vật nuôi để có lợi nhuận cao. Họ không quan tâm đến hướng dẫn và theo dõi kết quả nông dân sử dụng những vật tư đó. Thậm chí những vật tư phân bón đã mất chất lượng, giống bị lẫn, giống không đúng chủng loại vẫn nói hay, tuyên truyền tốt, khuyến mại tốt để bán được nhiều, thu lời lớn ...điều này trái ngược hẳn với bản chất và mục đích của khuyến nông..

1.1.2. Quá trình phát triển khuyến nông.

Khuyến nông trước khi có hệ thống khuyến nông quốc gia của các nước. Con người chúng ta đã biết cách hoạt động khuyến nông từ nhiều ngàn năm nay ngay sau khi con người biết nền sản xuất nông nghiệp trồng trọt, chăn nuôi ... để đạt được mục tiêu này mục tiêu khác, bằng cách này, cách khác, con người đã hành động sao cho nông nghiệp ngày càng phát triển để thỏa mãn nhu cầu của cuộc sống của con người. đó là thực tế ai ai cũng thừa nhận.

Để góp phần đắc lực cho nông nghiệp phát triển, một số nước đã sớm nhận thấy cần có hệ thống tổ chức khuyến nông. Mầm mống để hình thành nên các tổ chức khuyến nông nhà nước của các quốc gia từ một hoặc từ 1 số các tổ chức như: - Các Hội, Hiệp hội ... của nông dân.

Ví dụ 1723- Hội những người cải tiến kiến thức nông nghiệp ở Scotlan.
1764- Hội nông nghiệp ở Đức. 1765- Hội kinh tế ở Nga.
1853- Hội nông dân ở Mỹ, v.v.

- Các tổ chức khác ở nông thôn.

Ví dụ như: HTX sản xuất, Hội tín dụng của nông dân, Câu lạc bộ sản xuất, Hội nông dân những người cùng sở thích v.v. do nông dân tự lập ra.

- Các tổ chức nông nghiệp của Chính phủ.

Ví dụ như: HTX sản xuất nông nghiệp, Hội nông dân, Hội làm vườn v.v. do Nhà nước tổ chức.

- Các cơ sở đào tạo.

Ví dụ như: Các cơ sở đào tạo của các trường, của các cơ quan nghiên cứu như các học viện, các trung tâm nghiên cứu, trạm trại nghiên cứu ...

Tiến độ phát triển như trên đã nói, mặc dù chưa có hệ thống khuyến nông quốc gia nhưng con người đã biết hoạt động khuyến nông nhiều nghìn năm nay dưới hình thức này hình thức khác, bằng cách này cách khác để đạt được mục tiêu họ mong muốn. Để tăng cường phát triển nông nghiệp, nông thôn ngày càng đổi mới, chính phủ các nước đã thành lập các hệ thống khuyến nông quốc gia.

1.1.3. Vài nét về khuyến nông ở một số nước trên thế giới.

Ở đây không đề cập tới tổ chức và nội dung hoạt động của hệ thống khuyến nông các nước. Tổ chức và nội dung hoạt động của hệ thống khuyến nông các nước thường xuyên có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình hiện tại nên nội dung này chỉ giới thiệu đôi nét nổi bật về hoạt động khuyến nông, kết quả sản xuất nông nghiệp, trong đó có vai trò khuyến nông của một số nước.

- Mỹ. (1914) Một trong những điều kiện hoạt động khuyến nông là cần có nguồn kinh phí tài trợ giúp đỡ nông dân. Mỹ là một trong những nước hoạt động khuyến nông của Nhà nước khá sớm. 1843, Sớm nhất ở NewYork nhà nước cấp nguồn kinh phí khá lớn cho phép UBNN bang thuê tuyển những nhà khoa học nông nghiệp có năng lực thực hành tốt làm giảng viên khuyến nông xuống các thôn xã đào tạo những kiến thức về khoa học và thực hành nông nghiệp cho nông dân.

- Ấn Độ. (1960) Hệ thống khuyến nông Ấn Độ được thành lập tương đối sớm vào năm 1960. Vào thời điểm này tình hình sản xuất nông nghiệp nói chung, lương thực nói riêng của Ấn Độ đang là vấn đề rất bức xúc. Ấn Độ là quốc gia đông dân thứ 2 trên thế giới, sau Trung quốc, (vào thời điểm này dân số Ấn Độ có khoảng 400 triệu, Trung Quốc có khoảng 600 triệu). Nền nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, lương thực thiếu thốn, dân thiếu ăn và thường xuyên có những người dân chết do đói ăn.

Trước thực trạng này Chính phủ Ấn Độ có chủ trương quyết tâm giải quyết vấn đề lương thực. Sự ra đời của hệ thống khuyến nông Ấn Độ lúc này là cần thiết và tất yếu. Sự thành công của nông nghiệp Ấn Độ những năm sau đó có vai trò đóng góp đáng kể của khuyến nông. Đã nói đến nông nghiệp Ấn Độ phải nói tới thành tựu 3 cuộc cách mạng:

- + Cách mạng xanh: đây là cuộc cách mạng tiêu biểu nhất. Đã nói đến nông nghiệp Ấn Độ phải nói đến cuộc cách mạng xanh; đã nói đến cách mạng xanh phải nói đến nông nghiệp Ấn Độ. Thực chất của cuộc cách mạng xanh là cuộc cách mạng về giống cây trồng nói chung, và đặc biệt là cách mạng về giống cây lương

thực: lúa nước, lúa cạn, lúa mỳ, ngô khoai ... Hàng loạt các giống lúa thấp cây, năng suất cao ra đời ... đã làm tăng vọt năng suất và sản lượng lương thực của quốc gia này.

+ Cách mạng trắng: Là cuộc cách mạng sản xuất sữa bò, sữa trâu ... Nơi nơi trên đất Ấn Độ đều có nhà máy sữa. Khuyến nông có vai trò cực kỳ quan trọng như vấn đề giải quyết đầu vào: vốn sản xuất, giống trâu bò sữa, kỹ thuật chăn nuôi và giải quyết đầu ra: thu gom tiêu thụ sản phẩm, chế biến sản phẩm sữa...

+ Cách mạng nâu: Sau cuộc cách mạng trắng tiếp đến cuộc cách mạng nâu. Đó là cuộc cách mạng sản xuất thịt xuất khẩu.

- Thái Lan. (1967) Thái Lan là quốc gia nông nghiệp với trên 60% dân số sống bằng nghề nông nghiệp. Điều kiện đất đai, khí hậu nóng ẩm gần tương đồng Việt nam. Thái Lan là quốc gia hoạt động khuyến nông cũng khá tiêu biểu. Hệ thống khuyến nông nhà nước được thành lập năm 1967. Nhiều năm nay Thái Lan là quốc gia đứng hàng thứ nhất xuất khẩu lương thực trên thế giới (xuất khẩu khoảng 7 triệu tấn gạo/năm). Hiện nay Thái Lan rất coi trọng chất lượng giống cây trồng, sản xuất rau quả an toàn, phát triển nuôi trồng thủy sản .v.v.

- Trung Quốc. (1970) Là quốc gia đất rộng thứ 4 thế giới nhưng dân số đông nhất thế giới (Hiện nay có khoảng 1,2 tỷ người). Khí hậu Trung Quốc thuộc vùng vĩ độ cao có ôn đới, á nhiệt đới và một phần nhiệt đới. Hệ thống khuyến nông Trung Quốc được thành lập năm 1970 nhưng công tác đào tạo khuyến nông Trung Quốc rất quan tâm. Hiện nay Trung Quốc có 3 mũi nhọn về nông nghiệp được thế giới thừa nhận là:

+ Lúa lai: Trung Quốc nghiên cứu lúa lai từ năm 1964 và thành công năm 1985. Đây là một thành công rực rỡ. Người ta nói sứ mạng lịch sử của cuộc “Cách mạng xanh” đến nay đã đạt tột đỉnh. Khi mà sản xuất nông nghiệp cây lúa đạt năng suất thấp dưới 5 tấn thóc/ha thì thành công của “Cách mạng xanh” đã giúp các nước tăng năng suất sản lượng lúa bằng các giống lúa thấp cây, chống đổ tăng năng suất và sản lượng. Khi mà năng suất lúa nhiều nước đạt 5-8 tấn/ha, để tăng năng suất cao hơn nữa trên 8 tấn/ha thì hiệu quả áp dụng những giống lúa tiến bộ thông thường không thể có được. Công nghệ sản xuất lúa lai cho phép chúng ta có thể nâng cao năng suất lúa nước đạt trên 8 tấn/ha không phải là vấn đề khó khăn.

+ Thú y và dụng cụ thú y: Công nghệ sản xuất dụng cụ thú y của Trung Quốc phát triển mạnh, sản xuất số lượng nhiều, sử dụng tiện lợi, giá rẻ

+ Nuôi trồng thủy sản: Nuôi trồng thủy sản cũng là thế mạnh của Trung quốc. Nuôi trai lấy ngọc, nuôi các loài thủy sản quý hiếm như ba ba, lươn, ếch... Nhiều loài thủy sản Trung quốc độc quyền sản xuất giống như công nghệ nuôi trai lấy ngọc, sản xuất cá giò, cá song v.v.

1.1.4. Khuyến nông ở Việt Nam

Trước 1993, đã từ xa xưa Tổ tiên ta đã có những hoạt động khuyến nông. Tục truyền vua Hùng Vương nước Văn Lang đã dạy dân xã Minh Nông (Vĩnh Phúc)

cây lúa. Sau đó không lâu cây lúa đã là cây trồng chủ lực. Người Văn Lang thờ Thần Nông, vị thần nông nghiệp của người Việt cổ. Truyền thuyết về khuyến nông đầu tằm: Công chúa Thiều Hoa, con vua Hùng vương thứ 6 là người đã đưa và giúp nông dân vùng bãi sông Hồng thuộc vùng Ba Vì, Hà Tây nghề trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ dệt lụa (Hiện nay ở Cổ Đô, Ba Vì còn có đền thờ bà Thiều Hoa công chúa - Bà Tổ của nghề trồng dâu, nuôi tằm, ươm tơ dệt lụa của Việt nam). Điều này minh chứng rằng đã gần 3000 năm trước đây cha ông ta đã biết làm công tác khuyến nông. Từ khi có chữ viết, lịch sử được ghi lại với nhiều dẫn chứng cho thấy công tác khuyến nông đã được ông cha ta rất quan tâm.

Năm 981, thời Đinh - Lê đã có phong tục “Lễ hạ điền” của nhà vua. Nhà vua chọn ngày, giờ khắc đẹp đầu năm xuống đồng cày sá đất đầu tiên, Hoàng hậu ngồi quay tơ dệt lụa. Hành cử này của Nhà vua và Hoàng hậu có ý nghĩa rất lớn khích lệ mọi người dân ra sức tăng gia sản xuất, chúc mong cho một năm mới sản xuất nông nghiệp bội thu. Sau này Bác Hồ cũng học tập cha ông xưa: Bác Hồ những năm sau giải phóng miền Bắc 1954, cứ vào ngày đẹp đầu xuân Bác trồng cây và tưới nước cho cây. Năm 1964 Đảng và Nhà nước ta đã phát động thành phong trào “Trồng cây xanh Bác Hồ” rất sôi nổi và rộng khắp miền Bắc.

Năm 1226 Nhà Trần đã thành lập 3 tổ chức: “Hà đê sứ”, “Đồn điền sứ”, “Khuyến nông sứ”. Đứng đầu mỗi tổ chức đều có quan triều đình đảm nhiệm. Hà đê sứ là tổ chức chuyên chăm lo đắp đê phòng chống lũ lụt. Đồn điền sứ là tổ chức chuyên lo việc quản lý đất đai. Khuyến nông sứ chăm lo công tác giúp dân sản xuất nông nghiệp.

1444-1493, Lê Nhân Tông, Lê Thánh Tông có 17 lần ra chiếu dụ khuyến nông để tạo điều kiện khuyến khích nông dân ra sức tăng gia sản xuất.

Năm 1778, Nguyễn Công Trứ là vị quan rất có công lao phát triển nông nghiệp của đất nước. Ông ra sức nạo vét kênh mương, dẫn thủy nhập điền, đắp đê phòng chống lũ lụt. Nguyễn Công Trứ còn thực hiện khẩu hiệu “Khẩn ruộng hoang, an nghiệp dân nghèo”, ra sức khai hoang lấn biển. Ông là người có công tạo lập nên 2 huyện Tiền Hải, Thái Bình và Kim Sơn, Ninh Bình ngày nay.

1789, vua Quang Trung chẳng những là nhà quân sự cực tài, nhà chính trị và ngoại giao giỏi mà còn là một nhà khuyến nông tài ba. Vua Quang Trung đã xác định “Thực túc thì binh cường”, quân đội muốn hùng mạnh thì trước nhất phải được ăn no. Nhà vua thực hiện nhiều chính sách khuyến khích nông dân sản xuất như: Miễn, giảm thuế nông nghiệp; tăng cường nạo vét kênh mương dẫn thủy nhập điền; tăng cường phát triển chợ nông thôn; xóa bỏ ngăn sông cấm chợ v.v. Vì thế nông nghiệp thời kỳ này phát triển khá mạnh.

4/1945, Hồ Chủ Tịch trong lễ bế giảng khóa chỉnh huấn cán bộ tại Việt Bắc, Người đã căn dặn các cán bộ ta trước khi ra về: “Các chú ra về phải làm tốt công tác khuyến nông, ra sức phát triển nông nghiệp, chống giặc đói, diệt giặc dốt”, người người thực hiện “Hũ gạo tiết kiệm”. Năm 1950-1957, chủ yếu năm 1955-

1956 chúng ta thực hiện cải cách ruộng đất (CCRĐ), thực hiện khẩu hiệu “Người cày có ruộng”. Đây là cuộc cách mạng lớn chưa từng có trong lịch sử nông nghiệp nước ta. Chúng ta đã tịch thu hơn 81 vạn ha ruộng đất của địa chủ ..., 106.448 trâu bò cùng với 1.846.000 nông cụ chia cho 2.104.158 hộ nông dân và nhân dân lao động (72,8% hộ nông thôn miền Bắc). Kết quả này đã tạo điều kiện và khích lệ nông dân ra sức tăng gia sản xuất. Năm 1956-1958, kế tiếp ngay sau CCRĐ nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ thực hiện “Đổi công, vắn công”, nông dân tương thân tương ái giúp nhau trong sản xuất nông nghiệp.

Tháng 1 năm 1981, Chỉ thị 100 của Ban CHTW Đảng: “Khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động”, còn gọi là “Khoán 100” được ra đời. HTX nông nghiệp chỉ quản lý 5 khâu: Đất- nước- giống- phân bón và bảo vệ thực vật còn toàn bộ các khâu khác khoán cho nhóm và người lao động. “Khoán 100” đã có tác dụng to lớn khích lệ nông dân sản xuất. Ngoài sản lượng nông sản phải nộp HTX còn lại người nông dân được tự do sử dụng. Sau 7 năm thực hiện “Khoán 100” Đảng ta xem xét rút kinh nghiệm: “Khoán 100” có nhiều ưu điểm thúc đẩy nông nghiệp phát triển nhưng vẫn còn nhiều hạn chế: Nông dân chưa thực sự chủ động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Trên đồng ruộng, ao hồ, chuồng trại chăn nuôi người nông dân chưa có thể chủ động sản xuất kinh doanh vì những khâu then chốt như giống, phân bón nông dân vẫn phải phụ thuộc vào sự quản lý của HTX. Mảnh đất họ trồng trọt vụ này vụ sau có thể thay đổi nên không ai nghĩ đến thâm canh bảo vệ và duy trì độ phì của đất để vụ sau năng suất cao hơn vụ trước ... Thứ nữa nông dân còn phải đóng góp nhiều khoản như nộp sản của 5 khâu HTX quản lý và đóng góp quỹ phúc lợi ... Những hộ nông dân có vốn, có lao động, có trình độ dân trí cao sản xuất có hiệu quả. Có nhiều hộ nông dân cuộc sống vẫn không khỏi đói nghèo do bởi nguồn lực sản xuất thiếu lao động, thiếu vốn; do gặp rủi ro trong cuộc sống; do trình độ dân trí thấp sản xuất không có hiệu quả đã dẫn đến nợ sản nhiều vụ, nhiều năm ... Chính vì vậy 5/4/1988, Bộ chính trị BCH TW Đảng khóa V ra Nghị quyết 10: “Cải tiến quản lý kinh tế trong nông nghiệp”, còn gọi là “Khoán 10”. Nghị quyết 10 được thực hiện và hoàn thiện vài năm sau đó đã chuyển đổi hẳn cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp. Ruộng đất giao cho nông dân quản lý lâu dài 20 năm đối với đất nông nghiệp, 50 năm đối với đất lâm nghiệp. Chuyển đổi từ cơ chế sản xuất tập thể tự cung tự cấp, sản xuất theo kế hoạch hóa Nhà nước sang sản xuất kinh tế hộ gia đình và trang trại. Người nông dân chủ động sản xuất kinh doanh trên mảnh đất, ao hồ, chuồng trại của mình theo hướng nông nghiệp hàng hóa có sự điều tiết của Nhà nước. Nông nghiệp của đất nước có cơ hội ngày càng phát triển mạnh.

Ngay năm 1988, An Giang khá sáng tạo đã vận dụng cơ chế sản xuất mới trong điều kiện cụ thể của địa phương, học tập kinh nghiệm của các nước thành lập Trung tâm Khuyến nông nhằm đáp ứng cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp của nông dân trong tỉnh.

Năm 1991, cũng như An Giang, Bắc Thái thành lập Trung tâm Khuyến nông. Năm 1992, để điều phối và lãnh đạo công tác khuyến nông của đất nước, Bộ Nông nghiệp thành lập “Ban điều phối Khuyến nông” - Do nhu cầu bức sức của sản xuất, ngày 2/3/1993, Thủ tướng Chính phủ ra ND 13/CP về việc thành lập hệ thống Khuyến nông, Khuyến lâm, Khuyến ngư của đất nước.

Sau cuối năm 1993, 2/3/1993, ND 13/CP của Chính phủ về việc thành lập hệ thống Khuyến nông, Khuyến lâm, Khuyến ngư.

Ngày 2/8/1993 Thông tư 02/LB-TT cụ thể hóa việc thực hiện ND 13/CP. Như vậy cuối năm 1993 nước ta chính thức có Hệ thống Khuyến nông Quốc gia. - Thực hiện ND số 86/2003/ND-CP ngày 18/7/2003, QĐ số 118/2003/QĐ-BNN ngày 3/11/2003 về thay đổi cơ cấu tổ chức Cục KN-KL, thành lập Trung tâm khuyến nông Quốc gia. Tiếp sau năm 2005 thực hiện ND số 56/2005/ND - CP và TT số 60/2005/TT-BNN cụ thể hoá công tác khuyến nông, khuyến ngư trong giai đoạn hiện nay.

Từ 1989 đến nay dưới sự lãnh đạo sát sao của Đảng, Chính phủ, sự tăng cường hoạt động của Khuyến nông đã thúc đẩy nền nông nghiệp của đất nước ngày càng phát triển. Bình quân hàng năm tăng 1 triệu tấn lương thực và vươn lên từ nước thiếu lương thực đến đủ và thừa lương thực. Nếu như những năm trước 1980 chúng ta còn thiếu lương thực thì từ năm 1989 chẳng những chúng ta tự túc đủ lương thực mà còn dư thừa bắt đầu xuất khẩu lương thực từ hơn 1 triệu đến gần 2 triệu tấn lương thực/năm. Nhiều năm gần đây chúng ta đã là nước đứng vị trí thứ 2 xuất khẩu lương thực vào thị trường TG: Hàng năm xuất khẩu vào thị trường lương thực thế giới trên dưới 4 triệu tấn/năm, năm 2005 xuất khẩu 5,2 triệu tấn gạo đạt kim ngạch xuất khẩu 1,4 tỷ USD

1.2. Khái niệm và nhiệm vụ chức năng của khuyến nông.

Khuyến nông “Agricultural extention” là 1 thuật ngữ khó xác định thống nhất bởi vì để đạt được mục tiêu cơ bản sao cho nông nghiệp phát triển, nông thôn phát triển các nước khác nhau, các nhà khuyến nông khác nhau, nông dân khác nhau hiểu khuyến nông có khác nhau, do bởi khuyến nông, Tổ chức bằng nhiều cách, Mỗi quốc gia khác nhau có những cách tổ chức khuyến nông khác nhau. Mục tiêu cụ thể khuyến nông đối với nước công nghiệp phát triển khác với nước nông nghiệp và nông nghiệp lạc hậu có khác nhau... Phục vụ cho nhiều mục đích: Phát triển trồng trọt, chăn nuôi, chế biến bảo quản nông sản, thú y, bảo vệ thực vật, tổ chức quản lý sản xuất có khác nhau.

Mỗi tầng lớp nông dân khác nhau hiểu nghĩa khuyến nông khác nhau. Người trồng trọt, chăn nuôi ...; người giàu, nghèo khác nhau hiểu khuyến nông khác nhau. Người giàu, trình độ dân trí cao cần thông tin và kinh nghiệm tổ chức sản xuất; người nghèo mong muốn ở khuyến nông sự huấn luyện và tài trợ ...

Khuyến nông theo nghĩa hẹp: Nhiều người hiểu khuyến nông chỉ là công việc khi có những TBKT mới do các cơ quan nghiên cứu, cơ quan đào tạo, nhà nghiên cứu ... sáng tạo ra làm thế nào để nhiều nông dân biết đến và áp dụng có hiệu quả. Có nghĩa: Khuyến nông là chuyển giao các TBKT vào sản xuất. Ví dụ giúp nông dân biết và áp dụng trồng giống ngô Bioseed, giống ngô VN10, giống táo Xuân 21, kỹ thuật nuôi gà Tam hoàng, kỹ thuật nuôi lợn hướng nạc, kỹ thuật chăn nuôi bò sữa, xây dựng bể bioga, v.v.

Khuyến nông theo nghĩa rộng: Như trên đã nói do bởi khuyến nông hoạt động lĩnh vực rộng, cho nhiều đối tượng khác nhau ... nên đến nay trên thế giới có khá nhiều định nghĩa khuyến nông khác nhau:

+ Peter Oakley & Cristopher Garferth: Khuyến nông là cách đào tạo thực nghiệm dành cho những người dân sống ở nông thôn. Đem lại cho họ những lời khuyên và những thông tin cần thiết giúp giải quyết những vấn đề khó khăn trở ngại của họ. Khuyến nông cũng nhằm mục đích nâng cao năng suất, phát triển sản xuất. Hay nói một cách khái quát là làm tăng mức sống cho người nông dân.

+ Thomas: Khuyến nông là ý tổng quát chỉ mọi công việc có liên quan đến phát triển nông thôn. Đó là một hệ thống giáo dục ngoài nhà trường, trong đó người lớn và trẻ em được học bằng cách thực hành.

+ Adams: Khuyến nông là tư vấn cho nông dân giúp họ tìm ra những khó khăn trở ngại trong cuộc sống và sản xuất, đồng thời đề ra những giải pháp khắc phục. Khuyến nông còn giúp cho nông dân nhận biết những cơ hội của sự phát triển.

+ Maunder: Khuyến nông như một dịch vụ hay một hệ thống giúp cho nông dân hiểu biết phương pháp canh tác, kỹ thuật cải tiến tăng hiệu quả sản xuất và thu nhập. Làm cho mức sống của họ tốt hơn và nâng cao trình độ giáo dục của nông dân.

+ Viện nghiên cứu lúa Quốc tế (IRRI). Khuyến nông bao hàm các ý: Cung cấp những hiểu biết về kỹ thuật và tổ chức quản lý sản xuất cho nông dân - Là quá trình đào tạo phi chính qui - Truyền đạt thông tin - cho nông dân. - Là thiết kế thực hiện các hoạt động giúp nông dân để: Nâng cao sản lượng nông nghiệp, Nâng cao hiệu quả sản xuất, Cải thiện mức sống và thu nhập cho nông dân, Cải tiến phương pháp và kỹ thuật canh tác, Nâng cao hiểu biết và kỹ năng sản xuất. Nâng cao địa vị xã hội cho nông dân, Là quá trình chuyển tải TBKT từ cơ quan nghiên cứu đến nông dân.

+ Việt Nam: Năm 2000 Cục Khuyến nông Việt Nam, tổng hợp từ nhiều khái niệm khuyến nông của các quốc gia, các tác giả và đúc kết thực tiễn hoạt động khuyến nông của nước ta đã đề xuất khái niệm khuyến nông như sau: “Khuyến nông là cách đào tạo và rèn luyện tay nghề cho nông dân, đồng thời giúp cho họ hiểu được những chủ trương chính sách về nông nghiệp, những kiến thức về kỹ thuật, kinh nghiệm về quản lý kinh tế, những thông tin về thị trường, để họ có đủ khả năng tự giải quyết được các vấn đề của gia đình và cộng đồng nhằm đẩy

mạnh sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao dân trí, góp phần xây dựng và phát triển nông thôn mới”. Khái niệm trên đã thể hiện rõ bản chất công việc cũng như mục tiêu cuối cùng của Khuyến nông là: Hoạt động khuyến nông thực chất là làm công tác đào tạo nông dân (truyền thông - huấn luyện nông dân) - Nông dân biết và tự quyết mọi hành động của họ. - Nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn. - Nhằm nâng cao đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội ...cho người nông dân.

1.3. Nhiệm vụ chức năng của khuyến nông.

Bản chất (mục tiêu cơ bản) của khuyến nông xem ra khá thống nhất ở mọi quốc gia, nhưng nhiệm vụ chức năng của khuyến nông không thống nhất do bởi phạm vi hoạt động khuyến nông rất rộng. Các quốc gia khác nhau có điều kiện đất đai, khí hậu, kinh tế, chính trị, văn hóa, phong tục tập quán ...khác nhau; người giàu nghèo khác nhau, trồng trọt chăn nuôi, bảo quản chế biến nông sản khác nhau v.v. nên họ hiểu nhiệm vụ chức năng của khuyến nông có khác nhau.

Theo Việt Nam: Theo ND số 13/CP của Chính phủ ngày 2/3/1993 đã qui định cụ thể nội dung công tác khuyến nông:

- + Phổ biến những tiến bộ trồng trọt, chăn nuôi, công nghệ chế biến nông lâm thủy sản và những kinh nghiệm điển hình tiên tiến cho nông dân.

- + Bồi dưỡng và phát triển kiến thức quản lý kinh tế cho nông dân để sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

- + Phối hợp với các cơ quan cung cấp cho nông dân những thông tin về thị trường giá cả nông sản để nông dân bố trí sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.

Đề phù hợp với thực tế sản xuất mới hiện nay, ND số 56/2005/ND-CP ngày 24/6/2005 và TT số 60/2005/TT/BNV đã qui định mục tiêu khuyến nông-khuyến ngư:

- Nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách, pháp luật, kiến thức, kỹ năng về khoa học kỹ thuật, quản lý, kinh doanh cho người sản xuất

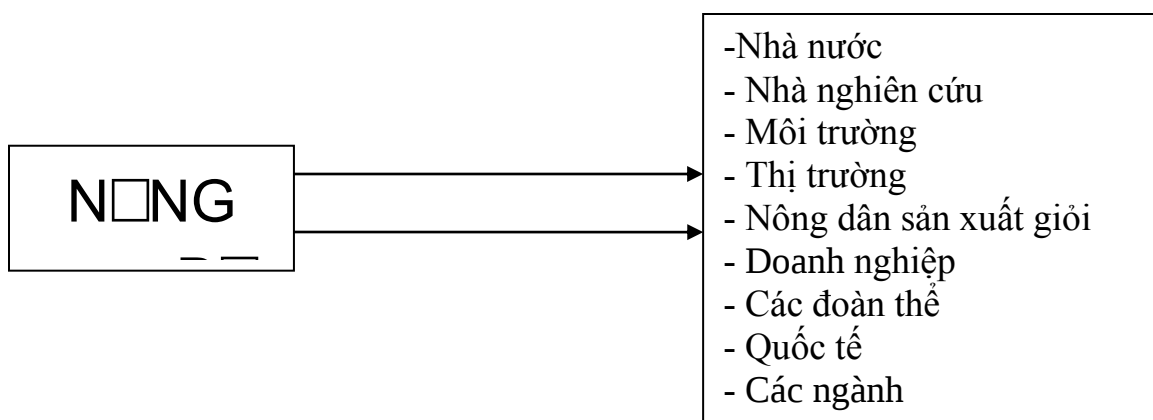
- Góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, phát triển sản xuất theo hướng bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia khuyến nông, khuyến ngư.

1.4. Vai trò của khuyến nông

- *Khuyến nông có vai trò là cầu nối.*

Có thể diễn đạt khuyến nông có vai trò cầu nối thông tin 2 chiều giữa nông dân với 9 đầu mối theo sơ đồ 1 như sau:



Sơ đồ 1.1- Vai trò cầu nối khuyến nông

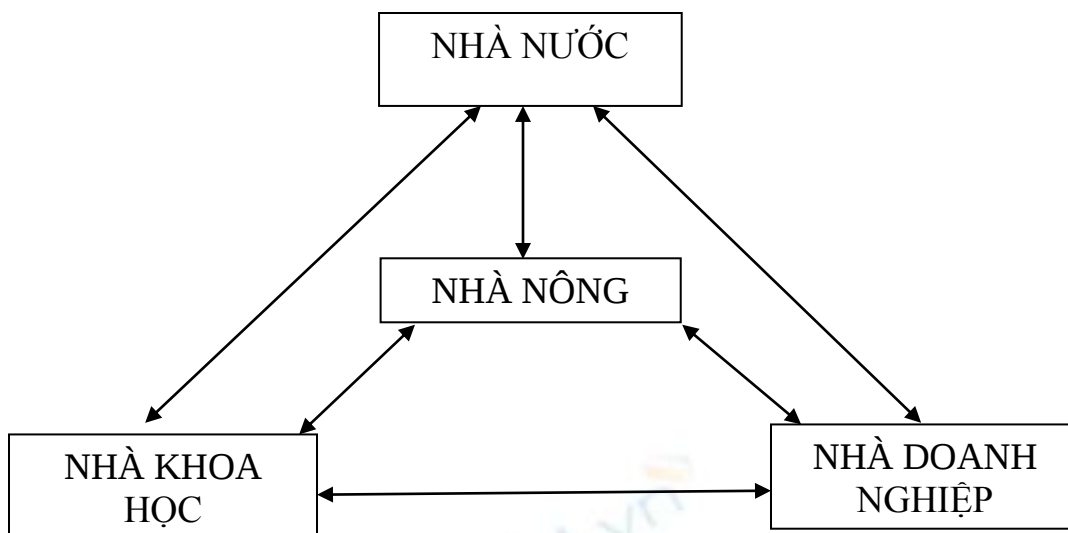
Mối “Liên kết 4 Nhà”: Một trong những cầu nối khuyến nông quan tâm hiện nay là mối “Liên kết 4 Nhà” trong công tác khuyến nông là khá quan trọng có tác dụng nâng cao kết quả sản xuất nông nghiệp.

- Nhà nước trong mối liên kết này thể hiện xác định định hướng và kế hoạch thực hiện cho các hoạt động của các doanh nghiệp cùng như nghiên cứu của cơ quan khoa học, các nhà khoa học. Nhà nước xây dựng Pháp chế, các tiêu chuẩn kỹ thuật ngành ...

- Các nhà khoa học cần nghiên cứu những gì đáp ứng cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp của nông dân thì nghiên cứu đó mới có ý nghĩa. Họ cần liên kết với các doanh nghiệp để thu hút nguồn vốn phục vụ nghiên cứu và thúc đẩy nhanh đưa TBKT học vào sản xuất. Các nhà khoa học cũng là lực lượng quan trọng tham gia trực tiếp triển khai đưa các TBKT vào sản xuất.

- Nhà doanh nghiệp thường phải phối hợp chặt chẽ với các nhà khoa học và khuyến nông công tác nghiên cứu cũng như chuyển giao kết quả TBKT vào sản xuất. Nhà doanh nghiệp còn có vai trò giải quyết đầu vào và đầu ra cho sản xuất nông nghiệp của nông dân. Họ giải quyết vốn, vật tư đầu vào và tiêu thu sản phẩm đầu ra cho sản nông nghiệp.

- Mọi tác động của Nhà nước, Nhà khoa học cũng như Nhà doanh nghiệp ở mối liên kết này đều tác động đến nông dân mới thể hiện hiệu quả. Khuyến nông có vai trò cầu nối trong mối liên kết này. Nông dân là nhân tố bên trong quyết định, nhưng khuyến nông là tác nhân bên ngoài rất quan trọng.



Sơ đồ 3.1- Liên kết “4 Nhà” trong công tác khuyến nông

-Khuyến nông có vai trò trong chuyển đổi nền kinh tế của đất nước.

Vai trò khuyến nông trong chuyển đổi nền kinh tế của đất nước thể hiện khá rõ rệt ở 2 khía cạnh:

+ Thứ nhất: Giai đoạn sản xuất nông nghiệp HTX, nông trường quốc doanh, nông dân làm ăn tập thể, sản xuất theo kế hoạch hóa Nhà nước. Mỗi HTX cũng như nông trường quốc doanh đều có tổ KHKT để thực thi những nhiệm vụ chỉ đạo của ban quản trị HTX... Mọi TBKT, tiến bộ trong tổ chức quản lý sản xuất từ cấp trên quán triệt đến HTX, nông trường quốc doanh được xem như hoàn thành. Khi chuyển sang kinh tế hộ gia đình “Khoán 10”, người nông dân tự do kinh doanh trên mảnh đất, chuồng trại ... của mình nên khuyến nông cần đến từng hộ gia đình và thậm chí phải đến từng người lao động.

+ Thứ hai: chúng ta chuyển từ nền nông nghiệp tự cung tự cấp, từ sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch hóa Nhà nước sang sản xuất nông nghiệp hàng hóa đã gặp rất nhiều khó khăn rất cần vai trò cầu nối của khuyến nông.

Sản xuất nông nghiệp hàng hoá là sản xuất cái để bán nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao. Vì vậy cần phải tìm hiểu và tìm kiếm thị trường. Nông dân sản xuất cái gì, sản phẩm sản xuất ra sử dụng ra sao, tiêu thụ thế nào, bán ở đâu, số lượng và giá cả v.v. Sản xuất nông nghiệp hàng hoá cần đảm bảo số lượng. Nông dân phải liên kết trong sản xuất, không thể sản xuất manh mún nhỏ lẻ.

Sản xuất nông nghiệp hàng hoá cần đảm bảo chất lượng. Chất lượng sản phẩm cần đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng là chủ yếu. Sản xuất nông nghiệp hàng hoá cần làm tốt công tác bao bì mẫu mã, đăng ký thương hiệu sản phẩm. Một sản phẩm dù tốt mấy nhưng mẫu mã không tốt không thể tiêu thụ được. Xưa kia sản

xuất nông nghiệp theo kế hoạch hoá Nhà nước người nông dân không cần quan tâm đến khâu bao bì tiêu thụ. Ngày nay kinh tế hộ gia đình, sản xuất nông nghiệp hàng hoá cần phải đóng thóc giống thành nhiều loại bao bì: 2-10-25-50 ...kg. Bao bì phải đẹp, chống ẩm tốt và có cả hướng dẫn qui trình sử dụng.

Sản xuất nông nghiệp hàng hoá cần làm tốt quảng bá, tiếp thị để nhiều người biết đến. Thực hiện công việc này cần phối hợp làm tốt công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như sách báo, đài phát thanh TW và địa phương, TV, tổ chức và tham gia các hội chợ trong và ngoài nước, thông tin trên Webside ...

-Khuyến nông đã huy động được lực lượng cán bộ kỹ thuật từ TW đến địa phương.

Khuyến nông đã huy động được lực lượng cán bộ kỹ thuật từ TW đến địa phương. Cơ cấu tổ chức Hệ thống khuyến nông quốc gia có số lượng cán bộ khuyến nông của nhà nước rất hạn chế. Một trạm khuyến nông chỉ có 3-5 cán bộ khuyến nông. Ở các huyện miền núi do địa bàn rất rộng cũng chỉ có không quá 10 cán bộ khuyến nông. Đội ngũ cán bộ khuyến nông huyện phải đảm đương phụ trách hàng vạn nông dân. Nhiều khi thực hiện 1 chương trình khuyến nông cần đến nhiều chục cán bộ khuyến nông. Ví dụ thực hiện chương trình sông Hồng ở huyện Tam Dương, Vĩnh phúc cần đến 67 cán bộ khuyến nông trong khi tổ chức Trạm khuyến nông chỉ có 5 cán bộ khuyến nông. Chính vì vậy khuyến nông phải ký hợp đồng với rất nhiều khuyến nông viên cơ sở.

Lực lượng đó là:

+ Học sinh , sinh viên mới tốt nghiệp chưa có việc làm. Những học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp chưa có việc làm có cơ hội ký hợp đồng tham gia công tác khuyến nông tại các địa phương.

+ Cán bộ khoa học kỹ thuật đã hưu trí. Nhà nước ta đã có qui định: Nam đến hết tuổi 60, nữ hết tuổi 55 phải về hưu (Trừ 1 số ít là chuyên viên cao cấp, hoặc là TSKH, hoặc là PGS, GS nếu cơ quan công tác xét thấy rất có nhu cầu và cá nhân có nguyện vọng có thể kéo dài thời gian công tác không quá 5 năm). Những cán bộ hưu trí đôi khi họ còn sức khỏe tốt, họ lại là những “Kho tri thức sống rất quý”, nếu họ còn nhiệt tình thì khuyến nông có thể ký hợp đồng công việc với họ.

+ Cán bộ khoa học kỹ thuật đang công tác. Khuyến nông ký hợp đồng với những cán bộ KHKT đang công tác đã tạo cơ hội cho chúng ta tranh thủ sự cống hiến của họ cho sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn rất hữu ích. Sự góp sức của đối tượng này còn có ý nghĩa nâng cao hiệu quả công tác, nghiên cứu sáng tạo của các nhà khoa học.

-Khuyến nông góp phần xoá đói giảm nghèo.

Như ta đã phân tích mục tiêu cơ bản của khuyến nông khuyến nông, cái đích phấn đấu của khuyến nông là làm như thế nào để nông nghiệp phát triển, nông thôn

phát triển nhằm nâng cao đời sống kinh tế, văn hoá xã hội nông thôn; chúng ta đã phân biệt sự khác nhau rất cơ bản khuyến nông với khuyến mại nông nghiệp cũng đủ thấy rõ khuyến nông có vai trò xóa đói giảm nghèo. Dự án lớn 135 coi trọng vấn đề dân số, sinh đẻ có kế hoạch, nước sạch nông thôn ...nhằm xoá đói giảm nghèo. Nhiều chương trình dự án về an ninh lương thực ở các nơi, đặc biệt vùng sâu vùng xa được khuyến nông coi trọng ...

-Khuyến nông đã liên kết nông dân, tăng cường sự hợp tác, hỗ trợ nhau sản xuất.

Khi chuyển sang kinh tế hộ gia đình ở nông thôn có sự phân hóa. Có những hộ gia đình sản xuất rất thành đạt do họ có trình độ nhận thức cao, có vốn, có lao động ..., có những hộ gia đình làm ăn yếu kém, gặp rủi ro dẫn đến cuộc sống khó khăn. Nhà nước ta không thể không lưu tâm đến tính tiêu cực “đền nhà ai nhà đó rạc” của sản xuất kinh tế hộ. Khuyến nông đã làm tốt vai trò cầu nối giữa những nông dân sản xuất giỏi với mọi người nông dân, nhất là nông dân sản xuất yếu kém trong cộng đồng. Ví dụ khuyến nông coi trọng tổ chức các hộ nghị, hội thảo, tham quan học tập các điển hình, tổ chức các câu lạc bộ khuyến nông v.v. Những việc làm đó đã liên kết nông dân, tăng cường sự hợp tác, hỗ trợ nhau sản xuất.

1.5. Những nguyên tắc cơ bản của khuyến nông

Điều 3 ND số 56/2005/ND-CP đã qui định “Nguyên tắc hoạt động khuyến nông, khuyến ngư” gồm 5 điều sau:

1. Xuất phát từ nhu cầu của người sản xuất và yêu cầu phát triển nông nghiệp, thủy sản.

2. Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa nhà quản lý, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp với người sản xuất và giữa người sản xuất với nhau.

3. Xã hội hóa hoạt động khuyến nông, khuyến ngư.

4. Dân chủ, công khai, có sự tham gia tự nguyện của người sản xuất.

5. Các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư phải phù hợp và phục vụ chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn; ưu tiên vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sản xuất hàng hoá phục vụ cho yêu cầu xuất khẩu.

Qua thực tế công tác tại các địa phương, để nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông có thể cụ thể hoá một số nguyên tắc sau:

1/. Tự nguyện, dân chủ cùng có lợi.

Nông dân tự nguyện, Kinh tế hộ gia đình, trang trại và sản xuất theo hướng nông nghiệp hàng hóa là phương hướng phát triển nông nghiệp của nước ta. Người nông dân tự do kinh doanh trên mảnh đất, ao hồ, chuồng trại của mình nên tính tự chủ của nông dân là yếu tố quyết định. Nông dân tự chủ và tự nguyện trong sản xuất. Thực tế những năm qua đã cho thấy những gì nông dân thấy có lợi họ tự quyết định thực hiện sẽ là nhân tố cực kỳ quan trọng quyết định sự thành công. Một số nội dung dự án khi triển khai thực hiện có sự tài trợ kinh phí nên nông dân áp dụng. Song những nội dung đó nông dân không tự nguyện nên khi hết sự hỗ trợ

của khuyến nông họ không áp dụng nữa. Điều đó đã dẫn đến sự giảm hiệu quả của khuyến nông. Đó là bài học kinh nghiệm khuyến nông cần lưu ý.

Cán bộ khuyến nông tự nguyện, Ngoài nông dân tự nguyện, cán bộ khuyến nông cũng phải tự nguyện. Công tác khuyến nông nhiều khi rất vất vả, nhất là khuyến nông vùng sâu vùng xa, trình độ dân trí thấp, điều kiện sống khó khăn thì lòng nhiệt tình, tự nguyện công tác của cán bộ khuyến nông rất quan trọng. Cán bộ khuyến nông có tự nguyện mới có ý thức và nhiệt tình, sáng tạo trong công tác

Khuyến nông không áp đặt mệnh lệnh, Tự nguyện là nguyên tắc cơ bản của khuyến nông nên khuyến nông không nên áp đặt mệnh lệnh. Khuyến nông không nên vì thành tích nào đó mà vận động hoặc gò ép cán bộ địa phương và nông dân thực hiện khi họ còn do dự nhận thấy việc họ làm chưa chắc có hiệu quả.

Khuyến nông không làm thay nông dân. Khuyến nông làm tốt công tác đào tạo huấn luyện nông dân nhưng tuyệt nhiên không làm thay họ. Ví dụ khuyến nông giúp nông dân hiểu biết nguyên nhân, cách phòng chống bệnh gà cúm, rèn luyện kỹ năng kỹ xảo cho nông dân biết cách phòng chống bệnh cúm gà để họ chủ động trong chăn nuôi chứ không làm thay người nông dân phòng chống bệnh gà cúm.

2/. Khuyến nông không bao cấp nhưng có hỗ trợ, nông dân tự lực tự cường, nông dân là nhân tố bên trong quyết định; khuyến nông là nhân tố bên ngoài quan trọng.

Khuyến nông không nên bao cấp, nhưng có hỗ trợ. Bao cấp là cho không nông dân. Hiện nay để khích lệ nông dân, ở khâu này khâu khác khuyến nông còn có bao cấp. Ví dụ người nông dân tham dự tập huấn kỹ thuật, tham quan học tập ... không phải đóng góp kinh phí. Nhìn chung khuyến nông không bao cấp nhưng có hỗ trợ. Hỗ trợ những gì nông dân không thể có được hoặc có được nhưng rất khó khăn, hoặc cần thời gian dài.

Để rút ra được bài học này Đảng, Nhà nước ta đã trải qua bao năm tháng đúc rút kinh nghiệm từ thực tế. Ví dụ sau hòa bình 1954 nông dân nhiều nơi rất thiếu đói lương thực. Nhà nước ta đã đi vay, xin trợ cấp lương thực của các nước anh em để giúp cho nông dân. Việc làm này mang tính bao cấp chỉ có tác dụng tức thời. Sau này chúng ta nghiên cứu tìm hiểu sâu sa của vấn đề thiếu lương thực dẫn đến nông dân đói. Có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân năng suất lúa quá thấp. Để nâng cao năng suất sản lương lương thực có nhiều giải pháp. Chẳng hạn một trong những giải pháp có hiệu quả là giống lúa. Khuyến nông giúp cho nông dân giống lúa mới có năng suất cao, giúp nông dân thêm một phần phân bón, huấn luyện kỹ thuật ... để nông dân sản xuất đạt hiệu quả cao.

Khuyến nông không bao cấp mà chỉ có hỗ trợ một phần còn có cơ sở liên quan đến tâm lý con người. Những gì do bản thân ta làm ra ta rất trân trọng; đồng tiền do mồ hôi nước mắt ta làm ra ta sử dụng nó rất cân nhắc sao cho hữu ích. Nếu là “Tiền chùa” ta sử dụng có phung phí, không hiệu quả ít ai xót xa. Ví dụ như con bò sữa ta có được để chăn nuôi mong nhanh chóng cải thiện kinh tế gia đình do ta cần

cù lao động chắt chui tiết kiệm là chính, khuyến nông chỉ hỗ trợ một phần thì khi thấy bò gầy, mắc bệnh ta rất lo lắng. Song nếu con bò đó hoàn toàn do khuyến nông giúp đỡ cho không thì bò gầy, bò yếu ta cũng ít xót sa tiếc của. Một sinh viên con nhà giàu tiêu tiền phung phí không chút đắn đo. Một sinh viên con nhà nghèo phải lao động làm thêm kiếm tiền đỡ bố mẹ mới biết giá trị đồng tiền, tiêu pha phải tính toán sao cho có ích.

Sự nỗ lực của nông dân là hết sức quan trọng. Nó là nhân tố bên trong mang tính quyết định. Chúng ta đã biết mọi công việc phát triển nông nghiệp, xây dựng cuộc sống, phát triển nông thôn đều do nông dân quyết định. Họ luôn luôn trăn trở suy nghĩ tìm mọi giải pháp khắc phục để phấn đấu vươn lên; họ mưu toan cuộc sống, xây dựng gia đình và xóm thôn đâu chỉ có trông chờ Nhà nước, khuyến nông hay ai đó làm cho. Sự nỗ lực chủ động đó mang tính quyết định.

Tuy nhiên khuyến nông rất quan trọng. Người ta ví khuyến nông như chất xúc tác của một phản ứng hóa học. Rõ ràng một phản ứng hóa học không có chất xúc tác nó vẫn cứ xảy ra nhưng xảy ra chậm chạp từ từ. Khi có chất xúc tác phản ứng hóa học xảy ra với tốc độ nhanh. Khuyến nông- chất xúc tác đã giúp nông dân có cơ hội thực hiện tốt, thực hiện nhanh một công việc nào đó họ đang phải quan tâm và mở rộng qui mô áp dụng.

3/. Khuyến nông làm tốt vai trò cầu nối và thông tin 2 chiều.

Điều kiện dân trí, kinh tế, văn hóa ... của nông dân có nhiều hạn chế nên vấn đề thông tin đối với nông dân là rất quan trọng. Khuyến nông phải làm tốt vai trò cầu nối và thông tin 2 chiều. Có rất nhiều cầu nối nhưng khuyến nông cần đặc biệt coi trọng cầu nối giữa nông dân với nghiên cứu. - Vai trò cầu nối của khuyến nông trong “Liên kết 4 Nhà”.

4/. Khuyến nông phải đảm bảo tính công khai, công bằng.

Tính công bằng khuyến nông thể hiện ở chỗ công bằng giữa các địa phương và công bằng nông dân trong cùng địa phương. Các địa phương cùng có điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa...như nhau cần được sự quan tâm của khuyến nông Nhà nước như nhau. Tâm lý nông dân ta là khó khăn cùng chui, quyền lợi cùng được hưởng. Tuy nhiên với suy nghĩ “cào bằng” của nông dân là không phù hợp trong công tác khuyến nông. Khuyến nông rất quan tâm đến những đối tượng nông dân nghèo khó làm ăn kém hiệu quả. Những đối tượng này cần giúp họ nhằm nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa, địa vị xã hội, v.v. Trong điều kiện lực lượng, kinh phí có nhiều hạn chế chúng ta cần suy nghĩ những giải pháp hiệu quả tại một vùng nông thôn cụ thể.

5/. Khuyến nông phải phù hợp với đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ.

Đây là lẽ đương nhiên vì kinh nghiệm thực tiễn bao năm đấu tranh giành lại độc lập tự do cũng như xây dựng đất nước có vị thế như hiện nay chúng ta phải khẳng định tính lãnh đạo toàn diện của Đảng và Nhà nước ta. Khuyến nông phải thực

hiện theo đường lối lãnh đạo của Đảng và Chính phủ (TW& địa phương). Mọi chương trình dự án khuyến nông nếu phù hợp với đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ thì nội dung khuyến nông đó triển khai thuận lợi, có khả năng thành công. Hoặc ít ra nội dung khuyến nông không đối ngược với đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ thì mới có cơ hội thành công. Nếu nội dung khuyến nông đi ngược với đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ thì nội dung khuyến nông đó rất khó thực hiện. Ví dụ triển khai nội dung áp dụng TBKT giống mía tốt vào vùng có nhà máy liên doanh mía đường sẽ có nhiều cơ hội thuận lợi thực hiện. Ngược lại nếu thực hiện nội dung khuyến nông phát triển sắn, dâu tằm ... ở vùng này sẽ gặp rất nhiều khó khăn vì chúng cạnh tranh với đất trồng mía.

6/. Khuyến nông không hoạt động độc lập mà phải phối hợp với các ngành, các cấp, các tổ chức và dịch vụ hỗ trợ.

Điều kiện dân trí, kinh tế, văn hóa ... của nông dân có nhiều hạn chế nên vấn đề thông tin đối với nông dân là rất quan trọng. Khuyến nông phải làm tốt vai trò cầu nối và thông tin 2 chiều. Có rất nhiều cầu nối nhưng khuyến nông cần đặc biệt coi trọng cầu nối giữa nông dân với nghiên cứu. Vai trò cầu nối của khuyến nông trong “Liên kết 4 Nhà”. Trong mỗi liên kết này khuyến nông phải làm tốt công tác thông tin 2 chiều giữa nông dân với Nhà nước, nông dân với nghiên cứu, nông dân với các doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu với các doanh nghiệp.

1.1.6. Khái quát một số khó khăn, thuận lợi và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác khuyến nông.

1/. Những khó khăn.

- Do nền kinh tế tự chủ lâu dài, Khó khăn sau hậu chiến chống Mỹ Lịch sử phát triển xã hội gắn liền với lịch sử đấu tranh giữ nước chống ngoại xâm triền miên của nhân dân ta. Hàng ngàn năm trước đây chúng ta phát huy cao độ nền kinh tế độc lập tự chủ. Điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế của một nước nông nghiệp nghèo nàn lạc hậu. Sau cách mạng Tháng Tám, Đảng và Chính phủ rất quan tâm và nỗ lực phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên kế tiếp 9 năm kháng chiến trường kỳ rồi đến chống Mỹ cứu nước không cho phép nông nghiệp có điều kiện phát triển. Trong công cuộc đấu tranh chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng xây dựng miền Bắc là hậu phương vững chắc có tính khá quyết định đến thắng lợi giải phóng miền Nam đi đến thống nhất đất nước. Xây dựng HTX sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc giai đoạn 1960 - đến 1975 là một hướng đúng đắn và cấp thiết đã tạo cơ hội thuận lợi cho Đảng và Nhà nước huy động được mức tối đa sức người và của phục vụ cho tiền tuyến. Có thể nói không có tổ chức HTX sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc thì chưa chắc chúng ta đã giải phóng được miền Nam năm 1975.

Tuy nhiên, do sản xuất nông nghiệp tự cung tự cấp lâu dài, do sản xuất theo kế hoạch hoá Nhà nước kèm theo bao cấp đã hình thành tư tưởng trì trệ trong sản xuất, trông đợi sự giúp đỡ của Nhà nước nên đã gây cản trở cho công tác khuyến nông.

- Khó khăn do chuyển đổi nền kinh tế của đất nước.

Sau NQ 10 của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành TW Đảng khóa V, thực hiện “Chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp” là một bước ngoặt lớn trong sản xuất nông nghiệp của đất nước. Chúng ta đã chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp tập thể tự cung tự cấp, sản xuất theo kế hoạch hoá Nhà nước sang sản xuất kinh tế hộ gia đình, sản xuất theo hướng nông nghiệp hàng hóa có sự lãnh đạo điều phối của Nhà nước.

Công tác khuyến nông có 2 khó khăn lớn:

+ Thứ nhất: Nếu như trước đây công tác khuyến nông đến HTX được xem như khâu cuối cùng thì nay công tác khuyến nông phải khuyến nông đến từng hộ gia đình và thậm chí khuyến nông đến từng người lao động.

+ Thứ hai: Chúng ta chưa quen với sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Để sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa cần:- Số lượng sản phẩm lớn. Không thể sản xuất manh mún qui mô nhỏ, lượng sản phẩm ít ỏi theo nhu cầu cần thiết hàng ngày của nông dân. Vấn đề này liên quan đến định hướng sản xuất, sản xuất cái gì, tổ chức sản xuất như thế nào ... - Chất lượng sản phẩm tốt. Ngoài sản xuất những cái người nông dân cần còn phải sản xuất cái có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ. - Bao bì mẫu mã sản phẩm đẹp, sử dụng tiện lợi. - Tiếp cận, tiếp thị thị trường là khâu không kém phần quan trọng.

- Đời sống nông dân thấp, trình độ dân trí chưa cao.

Từ nước nông nghiệp nghèo nàn và lạc hậu chúng ta đã phấn đấu vươn lên là một nước nông nghiệp đang phát triển; từ nước thiếu lương thực triền miên trong nhiều năm đã trở thành nước thừa lương thực xuất khẩu lương thực đứng hàng thứ 2 trên thế giới. Nhiều sản phẩm lương thực, thực phẩm đã và đang chiếm lĩnh thị trường thế giới như cao su, cà phê, tôm cá v.v. có thể nói đời sống nông dân và bộ mặt nông thôn đã có rất nhiều đổi thay tốt đẹp. Tuy nhiên đời sống nông dân còn nhiều khó khăn hơn so với các tầng lớp khác trong xã hội.

Nguyên nhân do bởi:

+ Dân đông, dân trí còn nhiều hạn chế. Dân đông là một khó khăn lớn vì như ta đã biết một trong những mục tiêu của khuyến nông là nâng cao đời sống kinh tế nông dân. Dân càng đông, tốc độ tăng dân số càng lớn càng khó khăn nâng cao mức sống nông dân. Cho đến nay theo kết quả thống kê của chương trình 135 cho thấy cả nước ta còn trên 3000 xã nghèo. Thống kê cũng cho thấy phần lớn những gia đình thuộc diện nghèo là do đông con. Với mức tăng năng suất lao động không đáp ứng được mức gia tăng dân số. Chính vì thế tuyên truyền hướng dẫn sinh đẻ có kế hoạch là một nội dung cần đặc biệt quan tâm trong công tác khuyến nông.